

Số: 269 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN

Kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra số 208/KL-TTr ngày 15/6/2021

Thực hiện Quyết định số 441/QĐ-TTr ngày 12/11/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra số 208/KL-TTr ngày 15/6/2021 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, công tác quản lý tài chính, tài sản tại Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là Kết luận thanh tra số 208/KL-TTr), từ ngày 18/11/2024 đến ngày 22/11/2024, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh việc thực hiện Kết luận thanh tra số 208/KL-TTr; ngày 25/11/2024 thông qua biên bản kiểm tra, xác minh tại Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Xét báo cáo kết quả kiểm tra ngày 27/11/2024 của Trưởng đoàn kiểm tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đơn vị: Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là Tổng cục).
- Địa chỉ: tầng 3, 4 Tòa nhà Liên cơ quan Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, số 37 Nguyễn Bình Khiêm, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ liên lạc qua các phương tiện
 - Điện thoại: 024.3.9740333.
 - Fax: 024.3.9740339.
 - Website: <http://gdnn.gov.vn>.
- Quyết định thành lập

Ngày 23/5/1998, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/1998/NĐ-CP về việc thành lập Tổng cục Dạy nghề thuộc Bộ LĐTĐBXH. Trong quá trình thành lập và thực hiện nhiệm vụ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số 86/2008/QĐ-TTg ngày 03/7/2008; Quyết định số 53/2011/QĐ-TTg ngày 27/9/2011 sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 86/2008/QĐ-TTg; Quyết định số 43/2013/QĐ-TTg ngày 16/7/2013 và Quyết định số 29/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục, theo đó, Tổng cục có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ LĐTĐBXH quản lý hoạt động giáo dục nghề nghiệp trong toàn quốc (trừ cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ

1. Kết quả thực hiện Kiến nghị nêu tại tiết 1.3.7 điểm 1.3 khoản 1 Mục II Phần D Kết luận thanh tra số 208/KL-TTr

1.1. Nội dung kiến nghị “xác định rõ nguyên nhân tài sản trong biên bản kiểm kê thiếu so với sổ kế toán, số tiền là 4.547.080.510 đồng”

Tổng cục xác định 12 nguyên nhân tài sản trong biên bản kiểm kê chênh lệch so với sổ kế toán, số tiền là 4.547.080.510 đồng, cụ thể nguyên nhân chênh lệch và giá trị chênh lệch (thừa tài sản, thiếu tài sản) như sau:

STT	12 NGUYÊN NHÂN CHÊNH LỆCH	HẬU QUẢ	SỐ TIỀN SAI LỆCH (VNĐ)	HỒ SƠ DO TỔNG CỤC CUNG CẤP
1	Tại sổ kế toán, Văn phòng Tổng cục đã thực hiện ghi sổ theo biên bản bàn giao tài sản cho Văn phòng Bộ thấp hơn giá trị thực tế Văn phòng Bộ đã nhận	Chênh lệch thiếu tài sản	358.476.710	Kế toán ghi giảm tài sản cố định (TSCĐ) tại sổ kế toán (hạch toán năm 2018 theo biên bản bàn giao tài sản giữa Tiểu ban xử lý tài sản, tài chính và Văn phòng Tổng cục ngày 16/01/2019) theo Quyết định số 386/QĐ-LĐT BXH ngày 27/3/2015 và biên bản bàn giao ngày 09/9/2015 (bản phô tô) với giá trị tài sản bàn giao là 844.145.370 đồng (ngoài ra Đoàn kiểm tra thu thập được Quyết định số 386/QĐ-LĐT BXH ngày 27/3/2015 bản sao y bản chính với giá trị tài sản bàn giao là 1.913.563.410 đồng). Tuy nhiên, thực tế Tổng cục xác định tài sản bàn giao theo Biên bản bàn giao ngày 09/9/2015 (bản phô tô) với giá trị tài sản là 1.202.622.080 đồng gây thiếu tài sản ở biên bản kiểm kê.
2	Tại sổ kế toán, Văn phòng Tổng cục đã thực hiện ghi sổ theo biên bản bàn giao tài sản cho Văn phòng Tổng cục thấp hơn giá trị thực tế Văn phòng Tổng cục đã nhận	Chênh lệch thiếu tài sản	961.198.975	Kế toán ghi giảm TSCĐ tại sổ kế toán (hạch toán năm 2018 theo biên bản bàn giao tài sản giữa Tiểu ban xử lý tài sản, tài chính và Văn phòng Tổng cục ngày 16/01/2019) theo Quyết định số 587/QĐ-LĐT BXH ngày 04/5/2015 và Biên bản bàn giao ngày 22/9/2015 (bản phô tô) với giá trị tài sản bàn giao là 4.645.791.900 đồng (Đoàn kiểm tra thu thập được Quyết định số 587/QĐ-LĐT BXH ngày 04/5/2015 bản sao y bản chính với giá trị tài

				sản bàn giao là 4.568.888.975 đồng). Tuy nhiên, thực tế Tổng cục xác định tài sản bàn giao theo Biên bản bàn giao ngày 22/9/2015 (bản chính) với giá trị tài sản là 5.606.990.875 đồng gây thiếu tài sản ở biên bản kiểm kê.
3	Chưa phân bổ tiền thuế giá trị gia tăng (VAT) vào nguyên giá tài sản khi bàn giao	Chênh lệch thiếu tài sản	2.090.331.642	Điều chuyển TSCĐ, công cụ dụng cụ về đối tượng thụ hưởng nhưng nguyên giá điều chuyển ghi giảm tài sản chưa bao gồm tiền thuế VAT (hạch toán căn cứ vào quyết định điều chuyển tài sản không bao gồm thuế VAT.
4	Sai sót về áp giá hoặc số lượng khi bàn giao	Chênh lệch thừa tài sản	(612.894.898)	Điều chuyển giá trị tài sản lớn hơn trị giá tài sản (nguyên giá); điều chuyển số lượng thiết bị lớn hơn số lượng hiện có.
5	Tài sản trong biên bản giao nhận, Tiểu ban tài chính và xử lý tài sản đã nhận nhưng chưa đưa vào xử lý	Chênh lệch thiếu tài sản	507.853.600	Tài sản có trong danh mục kèm Biên bản giao nhận ngày 27/10/2014 (Tiểu ban chuẩn bị đề thi – Cơ sở vật chất bàn giao cho Tiểu ban Tài chính và xử lý tài sản); Tài sản hiện chưa thanh lý và không rõ hiện trạng tài sản; trong đó 27.875.522 đồng là văn phòng phẩm, vật tư văn phòng dùng 1 lần (bút xóa, file clear, nước suôi,...) là chi phí vật tư, văn phòng phẩm tiêu hao trong kỳ thi nhưng kế toán hạch toán tăng TSCĐ (ghi tăng TK211)
6	Chụp X-quang, thử uốn mỗi hàn là chi phí dịch vụ trong quá trình thi	Chênh lệch thiếu tài sản	28.652.000	Là chi phí dịch vụ phát sinh trong kỳ thi theo Hợp đồng số 894, nhưng kế toán hạch toán tăng TSCĐ (ghi tăng TK211)
7	Tại biên bản giao nhận, Tiểu ban Tài chính và xử lý tài sản ghi nhận không nhận được tài sản	Chênh lệch thiếu tài sản	47.079.524	Tiểu ban Chuẩn bị đề thi và Cơ sở vật chất nhận tài sản nhưng chưa bàn giao cho Tiểu ban Tài chính và xử lý tài sản sau kỳ thi đối với Tài sản mất với số tiền là 26.408.000 đồng. Chi phí vật tư tiêu hao trong kỳ thi là 20.671.524 đồng nhưng kế toán hạch toán tăng TSCĐ (ghi tăng TK211)

8	Mất tài sản có xác nhận các bên tham gia trông coi tại nơi tổ chức kỳ thi	Chênh lệch thiếu tài sản	566.403.942	Không có hồ sơ chứng minh
9	Chi phí vận chuyển, bảo hiểm và chi phí khác liên quan đến vận chuyển đến địa điểm theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; Chi phí nhân công lắp đặt hệ thống chiếu sáng; Chi phí thuê nhân công xây tường theo yêu cầu đề thi	Chênh lệch thiếu tài sản	124.075.300	Chi phí dịch vụ, thuê nhân công nhưng kế toán hạch toán tăng TSCĐ (ghi tăng TK211)
10	Thiết bị, công cụ, dụng cụ, nguyên nhiên vật liệu, văn phòng phẩm dùng chung phục vụ hoạt động của Ban tổ chức, 06 Tiểu ban giúp việc, 25 nhóm chuyên gia và các hoạt động khác phục vụ kỳ thi nên không phân bổ được theo từng nghề; chưa đủ hồ sơ, minh chứng xác nhận được tình trạng của tài sản sau kỳ thi và hiện nay	Chênh lệch thiếu tài sản	70.618.815	Tài sản, vật tư, văn phòng phẩm dùng chung phục vụ hoạt động của Ban tổ chức, 06 Tiểu ban giúp việc, 25 nhóm chuyên gia và các hoạt động. Trong đó, tài sản mất với giá trị là 54.897.408 đồng (không có biên bản bàn giao tài sản cho các Tiểu ban); 15.721.406 đồng là chi phí vật tư tiêu hao trong kỳ thi nhưng kế toán hạch toán tăng TSCĐ (ghi tăng TK211)
11	Vật tư lắp đặt hệ thống chiếu sáng cho 11 nghề thi do tại địa điểm tổ chức thi không đảm bảo đủ yêu cầu chiếu sáng cục bộ (Hợp đồng số 921), sau khi kỳ thi kết thúc không tổ chức tháo dỡ, thu hồi	Chênh lệch thiếu tài sản	38.796.800	Vật tư lắp đặt hệ thống chiếu sáng cho 11 nghề, sau khi kỳ thi kết thúc không tổ chức tháo dỡ, thu hồi, không có hồ sơ chứng minh
12	Phần mềm máy tính đã cài đặt vào máy tính sử dụng trong kỳ thi đã được bàn giao nhưng Tiểu ban xử lý tài sản, tài chính chưa xử lý	Chênh lệch thiếu tài sản	366.488.100	Phần mềm cài vào máy tính (33 bộ Window 7; 33 bộ Office 2010; có biên bản bàn giao, lắp đặt, chạy thử ngày 23/10/2014), khi điều chuyển máy tính, Tổng cục chưa điều chuyển tài sản vô hình là 02 phần mềm trên.
TỔNG SỐ			4.547.080.510	

1.2. Nội dung kiến nghị “xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân và xử lý dứt điểm trong năm 2021”

- Kết quả xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đến thời điểm ngày 18/11/2024:

+ Ngày 15/11/2024, Tổng cục ban hành Văn bản số 2333/TCGDNN-PCTT, trong đó xác định trách nhiệm, kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 01 tập thể (Văn phòng Tổng cục) và 04 cá nhân (Lê Thu Nguyệt Anh; Đặng Thị Hải Vân; Nguyễn Khánh Duy và Đinh Phương Thảo) có liên quan đến 05/12 nguyên nhân tài sản trong biên bản kiểm kê chênh lệch so với sổ kế toán (chưa xác định trách nhiệm của người đứng đầu và những người có liên quan khác), cụ thể:

STT	ĐỐI VỚI NGUYÊN NHÂN CHÊNH LỆCH	GHI CHÚ
1	Tại sổ kế toán ngày 31/12/2018, Văn phòng Tổng cục đã thực hiện ghi sổ theo biên bản bàn giao tài sản cho Văn phòng Bộ thấp hơn giá trị Văn phòng Bộ đã nhận ngày 09/9/2015 (theo Biên bản bàn giao)	Thời điểm xác định trách nhiệm là ngày 15/11/2024 (Công văn số 2333/TCGDNN-PCTT ngày 15/11/2024)
2	Tại sổ kế toán ngày 31/12/2018, Văn phòng Tổng cục đã thực hiện ghi sổ theo biên bản bàn giao tài sản cho Văn phòng Tổng cục thấp hơn giá trị Văn phòng Tổng cục đã nhận ngày 22/9/2015 (theo Biên bản bàn giao)	Thời điểm xác định trách nhiệm là ngày 15/11/2024 (Công văn số 2333/TCGDNN-PCTT ngày 15/11/2024)
3	Chưa phân bổ tiền thuế giá trị gia tăng vào nguyên giá tài sản khi bàn giao	Thời điểm xác định trách nhiệm là ngày 15/11/2024 (Công văn số 2333/TCGDNN-PCTT ngày 15/11/2024)
4	Sai sót về áp giá hoặc số lượng khi bàn giao	- Kỳ thi tay nghề ASEAN lần thứ X năm 2014 có 26 nghề, tuy nhiên Tổng cục mới xác định được trách nhiệm của 03 cá nhân liên quan đến 08/26 nghề gồm: Đặng Thị Hải Vân (03/26 nghề) Nguyễn Khánh Duy (03/26 nghề) Đinh Phương Thảo (02/26 nghề)
5	Tài sản trong biên bản giao nhận, Tiểu ban tài chính và xử lý tài sản đã nhận nhưng chưa đưa vào xử lý	

+ Tổng cục chưa xác định được trách nhiệm của tập thể và cá nhân có liên quan đến 07/12 nguyên nhân tài sản trong biên bản kiểm kê chênh lệch so với sổ kế toán gồm:

STT	ĐỐI VỚI NGUYÊN NHÂN CHÊNH LỆCH	SỐ TIỀN SAI LỆCH (VNĐ)	GHI CHÚ
1	Chụp X-quang, gia công, thử uốn mỗi hàn là vật tư tiêu hao trong quá trình thi	28.652.000	Chưa xác định được trách nhiệm
2	Tại biên bản giao nhận, Tiểu ban Tài chính và xử lý tài sản ghi nhận không nhận được tài sản	47.079.524	Chưa xác định được trách nhiệm
3	Mất tài sản có xác nhận các bên tham gia trông coi tại nơi tổ chức kỳ thi	566.403.942	Chưa xác định được trách nhiệm
4	Chi phí vận chuyển, bảo hiểm và chi phí khác liên quan đến vận chuyển đến địa điểm theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; Chi phí nhân công lắp đặt hệ thống chiếu sáng; Chi phí thuê nhân công xây tường theo yêu cầu đề thi	124.075.300	Chưa xác định được trách nhiệm
5	Thiết bị, công cụ, dụng cụ, nguyên nhiên vật liệu, văn phòng phẩm dùng chung phục vụ hoạt động của Ban tổ chức, 06 Tiểu ban giúp việc, 25 nhóm chuyên gia và các hoạt động khác phục vụ kỳ thi nên không phân bổ được theo từng nghề; đồng thời chưa đủ hồ sơ, minh chứng xác nhận được tình trạng của tài sản sau kỳ thi và hiện nay	70.618.815	Chưa xác định được trách nhiệm
6	Vật tư lắp đặt hệ thống chiếu sáng cho 11 nghề thi do tại địa điểm tổ chức thi không đảm bảo đủ yêu cầu chiếu sáng cục bộ, sau khi kỳ thi kết thúc không tổ chức tháo dỡ, thu hồi	38.796.800	Chưa xác định được trách nhiệm
7	Phần mềm máy tính đã cài đặt vào máy tính sử dụng trong kỳ thi đã được bàn giao nhưng Tiểu ban xử lý tài sản, tài chính chưa xử lý	366.488.100	Chưa xác định được trách nhiệm

III. KẾT LUẬN

1. Tổng cục chưa nghiêm túc thực hiện kiến nghị nêu tại tiết 1.3.7 điểm 1.3 khoản 1 Mục II Phần D Kết luận thanh tra số 208/KL-TTr;

2. Tổng cục Trưởng chưa nghiêm túc trong việc xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong thực hiện kiến nghị nêu tại tiết 1.3.7 điểm 1.3 khoản 1 Mục II Phần D Kết luận thanh tra số 208/KL-TTr;

3. Về các văn bản điều chuyển tài sản khi kỳ thi tay nghề ASEAN lần thứ X tại Việt Nam kết thúc về Văn phòng Bộ và Văn phòng Tổng cục có nội dung chưa phù hợp, cụ thể:

- Việc điều chuyển tài sản về Văn phòng Bộ: có 02 Quyết định điều chuyển tài sản đều có số 386/QĐ-LĐTBXH ngày 27/3/2015 do Thứ trưởng Nguyễn Thanh Hòa ký nhưng có số lượng tài sản bàn giao và nguyên giá khác nhau (01 bản sao y bản chính điều chuyển 66 loại tài sản có nguyên giá 1.913.563.410 đồng và 01 bản phô tô điều chuyển 110 loại tài sản có nguyên giá 844.145.370 đồng); 02 Biên bản bàn giao tài sản ngày 09/9/2015 (đều là bản phô tô) với số lượng tài sản bàn giao và nguyên giá khác nhau, trong đó 01 biên bản bàn giao 93 loại tài sản có nguyên giá 1.202.622.080 đồng và 01 biên bản bàn giao 110 loại tài sản có nguyên giá 844.145.370 đồng.

- Việc điều chuyển tài sản về Văn phòng Tổng cục: có 02 Quyết định điều chuyển tài sản đều có số 587/QĐ-LĐTBXH ngày 04/5/2015 do Thứ trưởng Nguyễn Thanh Hòa ký nhưng có số lượng tài sản bàn giao và nguyên giá khác nhau (01 bản sao y bản chính điều chuyển 609 loại tài sản có nguyên giá 4.568.888.975 đồng và 01 bản phô tô điều chuyển 552 loại tài sản có nguyên giá 4.645.791.900 đồng); 02 Biên bản bàn giao tài sản ngày 22/9/2015 với số lượng tài sản bàn giao và nguyên giá khác nhau, trong đó 01 biên bản (bản sao y bản chính) bàn giao 651 loại tài sản có nguyên giá 5.606.990.875 đồng và 01 biên bản (bản phô tô) bàn giao 552 loại tài sản có nguyên giá 4.645.791.900 đồng.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Ngày 26/11/2024, Thanh tra Bộ LĐTBXH có Tờ trình báo cáo Bộ trưởng và Thứ trưởng Lê Tấn Dũng về việc Tổng cục chưa thực hiện kiến nghị nêu tại tiết 1.3.7 điểm 1.3 khoản 1 Mục II Phần D Kết luận thanh tra số 208/KL-TTr./h

Nơi nhận:

- Tổng cục (đề t/h);
- Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (đề b/c);
- Thứ trưởng Lê Tấn Dũng (đề b/c);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ;
- Lưu: VT, GSXL, hồ sơ KTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng